

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 01/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Dân
2. Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Văn T (Tên gọi khác: Cu ghẻ); sinh năm: 1984; tại: Bình Phước; HKTT: Đội 1, xã T, huyện Hoàng Hóa, tỉnh T Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo có vợ tên Mai Thị L và 02 con sinh năm 2008 và năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị áp dụng biện pháp tạm giữ ngày 27/10/2022, bị tạm giam từ ngày 02/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đình H – sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Mai Văn S – sinh năm 1962. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 9, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến:

1. Bà Phan Thị Kim V – sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Nguyễn Thế S1 – sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Anh Tống Minh T1 – sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T là đối tượng có sử dụng ma túy nên ngày 27/10/2022, Mai Văn T đến nhà trọ của H1 (Nguyễn Tấn H1) phía sau trạm y tế xã T tại thôn Q, xã T, thị xã Phước Long để chơi và ngủ tại đây. Đến 15 giờ cùng ngày T dậy thấy H1 đang ngồi nhậu với H (bạn của H1) thì T lại nhậu cùng. Ngồi nhậu được khoảng 30 phút H1 nói đi công việc đến khoảng 16 giờ cùng ngày H1 về và tiếp tục nhậu. Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2022, khi đang ngồi nhậu T nói với H1 bán cho T tép ma túy để sử dụng thì H1 đồng ý và đi ra phía trước sân nhà một lúc, còn T đi vệ sinh xong thì thấy H1 đứng trước cửa nhà vệ sinh và đưa cho T 01 gói nylon màu bạc hàn kín chứa ma túy và nói với T là 450.000 đồng, T cầm gói ma túy nói cho T nợ ít hôm trả tiền sau. Sau đó, T giấu gói nylon có ma túy vào ống tay áo bên trái và nhờ H1 mượn xe mô tô Yamaha, BKS: 93H3-7357 của H đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đang di chuyển thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

Một gói nylon màu bạc hàn kín kích thước khoảng (1x2cm) bên trong chứa chất dạng tinh thể rắn.

Một xe mô tô hiệu Yamaha, màu xanh biển kiểm soát 93 H3 – 7357, số máy 5VT1 – 96739.

Tại Bản kết luận giám định số 5952/KL(MT)-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon bạc gửi giám định là ma túy, khối lượng: 0,2181 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 02/11/2022, Mai Văn T bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSPL ngày 13-01-2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố Mai Văn T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Văn T về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

Số ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập xử lý.

Một xe mô tô hiệu Yamaha, màu xanh biển kiểm soát 93 H3 – 7357, số máy 5VT1 – 96739. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Đình H mua của ông Mai Văn S nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo qui định pháp luật. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-ĐCSMT ngày 21/12/2022 trả lại cho anh H là đúng nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 ngày 27/10/2022, Mai Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng ma túy do T tàng trữ là 0,2181 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn lối sống sa đọa, hủy hoại chính tương lai và sức khỏe của bản thân bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như “Thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Đối với đối tượng tên H1 là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra xác định H1 tên thật là Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1996, HKTT: thôn L, xã T, thị xã Phước Long. H1 không thừa nhận vào ngày 27/10/2022 bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự; các điều 331, 333 và 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T (Tên gọi khác: Cu ghè) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

3. Về án phí:

Bị cáo pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/3/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt